

Tiểu luận kinh tế chính trị

**QUY LUẬT GIÁ TRỊ CƠ CHẾ THỊ
TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

PHẦN I

PHẦN MỞ ĐẦU

Đứng trước xu thế phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới thì nước Việt Nam ta còn là một trong những nước có nền kinh tế chậm phát triển, nghèo nàn và lạc hậu. Cơ sở hạ tầng thấp kém, trình độ quản lý lạc hậu, khoa học kỹ thuật kém phát triển... hơn nữa nạn thất nghiệp, tham ô lạm phát, ô nhiễm môi trường... vẫn luôn là một trong những vấn đề bức xúc chưa hạn chế được. Tuy vậy ta cũng không thể một sớm một chiều mà có thể khắc phục được những yếu điểm đó mà ta phải dần dần khắc phục. Song hành với nó ta phải liên tục vận dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật và kinh tế để phát triển đất nước.

Đất nước Việt Nam ta đang đứng trước những khó khăn lớn về mọi mặt nhất là trong phát triển kinh tế, do đó chúng ta cần phải áp dụng những biện pháp phát triển kinh tế thật thận trọng, khẩn trương và làm sao để có hiệu quả nhất. Chính vì vậy việc áp dụng quy luật giá trị vào việc phát triển kinh tế là rất quan trọng. Chúng ta cần phải thật linh hoạt trong từng vấn đề, từng lĩnh vực của sự phát triển kinh tế. Tiểu luận được trình bày với nội dung chính là việc khẳng định lại một lần nữa tính tất yếu trong quản lý và phát triển kinh tế. Song do khuôn khổ có hạn nên em không thể đề cập tới tất cả các khía cạnh của vấn đề, em rất mong có được sự đóng góp ý kiến khoa học của các thầy cô giáo và của bạn đọc để cho bài viết này được thêm phần hoàn thiện hơn.

Nội dung chính của tiểu luận được chia làm 2 chương

Chương I: Những vấn đề cơ bản của quy luật giá trị, cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường.

Chương II: Tác động cơ bản của quy luật giá trị đối với nền kinh tế thị trường. Thực trạng nền kinh tế nước ta và các giải pháp nhằm phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

PHẦN II

NỘI DUNG TIỂU LUẬN

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.

1.1. Quy luật giá trị

1.1.1. Quy luật giá trị là gì?

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế quan trọng nhất của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Do đó ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có sự xuất hiện và hoạt động của quy luật giá trị. Mọi hoạt động của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và lưu thông hàng hoá đều chịu sự tác động và chi phối của quy luật này. Tuân theo yêu cầu của quy luật giá trị thì mới có lợi nhuận, mới tồn tại và phát triển được, ngược lại sẽ bị thua lỗ và phá sản.

1.1.2. Yêu cầu của quy luật giá trị.

Quy luật giá trị đòi hỏi việc sản xuất và trao đổi hàng hoá phải dựa trên cơ sở lượng giá trị hàng hoá hay thời gian lao động xã hội cần thiết.

Trong sản xuất hàng hoá thì vấn đề quan trọng nhất là hàng hoá sản xuất ra có bán được hay không. Để có thể tiêu thụ được hàng hoá thì thời gian lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hoá đó phải phù hợp với thời gian lao động xã hội cần thiết tức là phải phù hợp với mức lao hao phí mà xã hội có thể chấp nhận được. Trong trao đổi hàng hoá cũng phải dựa vào thời gian lao động xã hội được với nhau khi lượng giá trị của chúng ngang nhau, tức là khi trao đổi hàng hoá phải luôn theo quy tắc ngang nhau.

Quy luật giá trị là trừu tượng. Nó thể hiện sự vận động thông qua sự biến động của giá cả hàng hoá. Giá cả là sự biểu hiện bằng tiền của giá trị. Giá cả phụ thuộc vào giá trị vì giá trị là cơ sở của giá cả. Trong nền kinh tế hàng hoá thì giá cả và giá thị trường chênh lệch nhau, cung ít hơn cầu thì giá cả sẽ cao hơn giá trị và ngược lại nếu cung lớn hơn cầu thì giá cả sẽ thấp hơn giá trị. Nhưng xét cho đến cùng thì tổng giá cả hàng hoá bao giờ cũng bằng tổng giá trị của hàng hoá. Giá cả hàng hoá có thể tách rời giá trị nhưng bao giờ cũng lên xuống xoay quanh giá trị, đó là biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị.

Tóm lại, yêu cầu chung của quy luật giá trị mang tính khách quan, nó đảm bảo sự công bằng, hợp lý, bình đẳng giữa những người sản xuất và trao đổi hàng hoá.

1.1.3. Tác dụng của quy luật giá trị.

Quy luật giá trị tồn tại, hoạt động ở tất cả các phương thức sản xuất. Có sản xuất hàng hoá và có những đặc điểm hoạt động riêng tùy thuộc vào quan hệ sản xuất thống trị. Nó có tác dụng chủ yếu sau.

Thứ nhất là điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.

Trong sản xuất, quy luật giá trị điều tiết việc phân phối tư liệu sản xuất và sức lao động giữa các ngành sản xuất thông qua sự biến động của giá cả hàng hoá. Như đã nói trên, do ảnh hưởng của quan hệ cung cầu giá cả hàng hoá trên thị trường lên xuống xoay quanh giá trị của nó. Nếu một ngành nào đó, cung không đáp ứng cầu, giá cả hàng hoá lên cao thì những người sản xuất sẽ mở rộng quy mô sản xuất. Những người đang sản xuất hàng hoá sẽ thu hẹp quy mô sản xuất để chuyển sang sản xuất loại hàng hoá này. Như vậy, tư liệu sản xuất, sức lao động và vốn được chuyển vào ngành này tăng lên, cung về loại hàng hoá này trên thị trường sẽ tăng cao. Ngược lại khi ngành đó thu hút quá nhiều lao động xã hội, cung vượt cầu, giá cả hàng hoá hạ xuống, thì người sản xuất sẽ phải chuyển bớt tư liệu sản xuất và sức lao động ra khỏi

ngành này để đầu tư vào nơi có giá cả hàng hoá cao. Nhờ vậy mà tư liệu sản xuất và sức lao động được phân phối qua lại một cách tự phát vào các ngành này để đầu tư vào nơi có giá cả hàng hoá cao. Nhờ vậy mà tư liệu sản xuất và sức lao động được phân phối qua lại một cách tự phát vào các ngành sản xuất khác nhau. Ở đây ta thấy rằng sự biến động của giá cả xung quanh giá trị không những chỉ rõ sự biến động về kinh tế mà còn có tác động điều tiết nền kinh tế.

Ngoài ra ta còn thấy quy luật giá trị cũng điều tiết và lưu thông hàng hoá. Hàng hoá bao giờ cũng vận động từ nơi giá cả thấp đến nơi giá cả cao. Quy luật giá trị có tác dụng điều tiết sự vận động đó, phân phối các nguồn hàng hoá một cách hợp lý hơn trong nước.

Thứ hai là kích thích lực lượng sản xuất phát triển, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động.

Trong nền kinh tế hàng hoá, người sản xuất hàng hoá nào cũng mong có nhiều lãi. Người có nhiều lãi hơn là người có thời gian lao động cá biệt ít hơn hoặc bằng thời gian lao động xã hội cần thiết. Còn những người có thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết thì sẽ bị lỗ không thu về được toàn bộ lao động đã hao phí. Muốn đứng vững và thắng trong cạnh tranh, mỗi người sản xuất đều luôn luôn tìm cách rút xuống đến mức tối thiểu thời gian lao động cá biệt. Muốn vậy, những người sản xuất phải tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật, nâng cao trình độ tay nghề, sử dụng những thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật, cải tiến tổ chức quản lý của sản xuất, thực hiện tiết kiệm chặt chẽ. Sự cạnh tranh quyết liệt càng thúc đẩy các quá trình này diễn ra mạnh mẽ hơn, kết quả là năng suất lao động tăng lên nhanh chóng. Ngoài ra để có thể thu được nhiều lãi, người sản xuất hàng hoá còn phải thường xuyên cải tiến chất lượng, mẫu mã hàng hoá cho phù hợp nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, cải tiến các biện pháp lưu thông, bán hàng

để tiết kiệm chi phí lưu thông và tiêu thụ sản phẩm nhanh. Vì vậy quy luật giá trị có tác dụng thúc đẩy sản xuất hàng hoá nhiều, nhanh, tốt, rẻ hơn.

Tác dụng cuối cùng của quy luật giá trị mà ta đề cập ở đây là đánh giá công bằng hiệu quả sản xuất, phân hoá người sản xuất hàng hoá thành kẻ giàu người nghèo.

Trong cuộc cạnh tranh chạy theo giá trị, lao động cá biệt của mỗi người sản xuất có thể không nhất trí với lao động xã hội cần thiết. Những người làm tốt, làm giỏi có năng suất lao động cá biệt thấp hơn thời gian lao động xã hội cần thiết và nhờ đó họ phát tài, làm giàu, mua sắm thêm tư liệu sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất. Bên cạnh đó những người làm ăn kém, không may mắn, thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết nên họ bị lỗ vốn thậm chí đi đến phá sản. Như vậy, quy luật giá trị có ý nghĩa bình tuyến, đánh giá người sản xuất, kích thích những yếu tố tích cực phát triển và đào thải các yếu tố kém. Nó đảm bảo sự bình đẳng đối với người sản xuất.

1.2. Kinh tế thị trường.

Nền kinh tế Việt Nam ta đã và đang vận hành theo cơ chế thị trường vậy chúng ta phải hiểu thế nào là cơ chế thị trường ta có một số vấn đề sau:

1.2.1. Kinh tế thị trường là gì?

Kinh tế thị trường là sự phát triển cao hơn của kiểu tổ chức kinh tế - xã hội mà hình thái phổ biến của sản xuất là sản xuất ra sản phẩm để trao đổi trên thị trường. Kinh tế thị trường là một nền kinh tế khách quan do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định, trong đó toàn bộ quá trình từ sản xuất tới trao đổi, phân phối và tiêu dùng đều thực hiện thông qua thị trường.

Đặc trưng cơ bản của kinh tế thị trường là các chủ thể tự do lựa chọn các hình thức sở hữu, phương thức kinh doanh, ngành nghề mà luật pháp không cấm. Mọi hoạt động kinh tế đều diễn ra theo quy luật của nó, sản xuất và bán

hàng hoá theo yêu cầu của thị trường, bán cái gì mà thị trường cần chứ không phải bán cái mình có, tiền tệ hoá các quan hệ kinh tế, các chủ thể được theo đuổi lợi ích chính đáng của mình.

1.2.2. Cơ chế thị trường.

Cơ chế thị trường là cơ chế hoạt động của nền kinh tế hàng hoá, điều tiết quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá theo yêu cầu khách quan của các quy luật vốn có của nó như quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh, quy luật cung cầu, quy luật lưu thông tiền tệ. Có thể nói cơ chế thị trường là tổng thể các nhân tố kinh tế, cung cầu, giá cả, hàng tiền. Trong đó người sản xuất và người tiêu dùng tác động lẫn nhau thông qua thị trường để xác định 3 vấn đề cơ bản là sản xuất cái gì? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai?

Cơ chế thị trường là một trật tự kinh tế, không hề hỗn độn. Nó hoạt động như một bộ máy tự động không có ý thức, nó phối hợp rất nhịp nhàng hoạt động của người tiêu dùng với các nhà sản xuất thông qua hệ thống giá cả thị trường. Không một ai tạo ra nó, nó tự phát sinh và phát triển cùng với sự ra đời và phát triển của kinh tế hàng hoá. Lợi nhuận chính là động lực cơ bản của sự vận động nền kinh tế hàng hoá. Nó sẽ hướng những người sản xuất vào lĩnh vực mà người tiêu dùng có nhu cầu nhiều và bắt họ phải bỏ những lĩnh vực có ít nhu cầu, cũng như buộc bộ sử dụng những công nghệ mới để có được hiệu quả cao nhất.

Cơ chế thị trường là một cơ chế tinh vi được điều tiết bởi các quy luật của thị trường. Đó là cơ chế "phạt và thưởng", "thua và được", "lỗ và lãi" của hoạt động kinh tế. Trong cơ chế thị trường mọi vấn đề cơ bản của nền sản xuất đều được giải quyết thông qua thị trường và chịu sự chi phối của các quy luật của thị trường. Do đó có thể nói cơ chế thị trường là guồng máy hoạt động và tự điều chỉnh của nền kinh tế hàng hoá theo yêu cầu của các quy luật kinh tế vốn có của nó. Các quy luật này quan hệ, tác động lẫn nhau tạo ra

những nguyên tắc vận động của nền kinh tế hàng hoá. Nói tới cơ chế thị trường, trước hết ta phải nói tới các nhân tố cơ bản cấu thành nó, đó là tiền và hàng, người mua và người bán hàng hoá. Từ đó hình thành ra các quan hệ: hàng - tiền, mua - bán, cung - cầu và giá cả hàng hoá, hình thành mâu thuẫn cạnh tranh giữa các thành viên tham gia thị trường mà động lực thúc đẩy họ là lợi nhuận. Vì vậy thông qua lỗ, lãi mà cơ chế thị trường quyết định các vấn đề kinh tế cơ bản: sản xuất là gì? sản xuất như thế nào? và sản xuất cho ai?

Như đã trình bày ở trên cơ chế thị trường không những chỉ có những ưu điểm mà còn có cả những khuyết tật không thể tránh khỏi. Đó là, gây nên sự phân hoá dẫn đến phá sản của người sản xuất kinh doanh, gây lãng phí kinh tế, các hiện tượng buôn gian, bán lận, đầu cơ, làm hàng giả, phá hoại môi sinh. Vì vậy trong cơ chế thị trường Nhà nước cần quản lý, điều tiết theo định hướng mục tiêu đã định, hạn chế các mặt tiêu cực của cơ chế thị trường. Dưới quyền chỉ đạo của Nhà nước thì nền kinh tế thị trường sẽ phát triển vững chắc hơn và việc vận dụng các quy luật vào việc phát triển kinh tế sẽ trở nên thấu đáo hơn, có hiệu quả hơn trong phát triển kinh tế.

CHƯƠNG II

TÁC ĐỘNG CƠ BẢN CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG. THỰC TRẠNG NỀN KINH TẾ NƯỚC TA VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

2.1 Sự cần thiết của quy luật giá trị trong việc phát triển kinh tế thị trường.

Trong một nền kinh tế, mọi hệ thống kinh tế đều được tổ chức bằng cách này hay các khác để huy động tối đa các nguồn lực của xã hội và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đó nhằm sản xuất ra hàng hoá. Việc sản xuất phải được tiến hành theo những phương pháp tốt nhất, phân phối hàng hóa sản xuất được sao cho đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội. Đó là vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế - xã hội. Trong nền kinh tế chỉ huy thì những vấn đề cơ bản đều do các cơ quan Nhà nước quyết định, còn một nền kinh tế mà trong đó những vấn đề cơ bản của nó do thị trường quyết định được xem là nền kinh tế thị trường.

Phát triển kinh tế thị trường là xu thế tất yếu Phát triển kinh tế thị trường là xu hướng tất yếu của quá trình đổi mới kinh tế xã hội. Thực tế cho thấy, không có quốc gia nào trên thế giới có nền kinh tế thị trường phát triển lại không có sự điều hành của Nhà nước. Mỗi quốc gia có một chính sách quản lý và phát triển kinh tế đặc thù của quốc gia đó, nhưng xét cho đến cùng thì cũng không thoát khỏi quy luật chung là áp dụng các quy luật kinh tế và vận hành chúng một cách có hiệu quả vào sự phát triển kinh tế. Nó có vai trò điều tiết nền sản xuất hàng hoá một cách hợp lý rồi từ đó gây ảnh hưởng tới nền kinh tế của đất nước. Chính vì vậy quy luật giá trị có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế thị trường của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam nó cũng có vai trò không nhỏ, nó gây ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế quốc

dân thông qua sự điều tiết của nó đối với nền sản xuất hàng hoá, thông qua sự điều tiết của nó đối với nền sản xuất hàng hoá.

2.2. Thực trạng nền kinh tế Việt Nam.

Không một nền kinh tế nào có thể coi là hoàn thiện, là phát triển tốt tuyệt đối cho dù đó có là nền kinh tế của một quốc gia phát triển nhất thế giới đi nữa. Lúc nào nó cũng chứa những mặt trái, những mặt còn chưa tốt, những hạn chế cần được tiếp tục khắc phục. Việc áp dụng các quy luật kinh tế vào việc vận hành và quản lý nền kinh tế của một quốc gia luôn luôn tiềm ẩn những nguy cơ đổ vỡ nền kinh tế do vận dụng không đúng cách, không đúng yêu cầu thực tế. Đó vẫn là một trong những vấn đề nan giải của rất nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có cả nước Việt Nam của chúng ta. Vậy hiện nay, chúng ta cần phải làm gì và làm như thế nào để phát triển nền kinh tế yếu kém, lạc hậu đi lên một nền kinh tế mới phát triển hơn, hoàn chỉnh hơn. Trước khi xét điều đó ta sẽ đi phân tích nền kinh tế nước ta trong những năm gần đây để thấy được thực trạng nền kinh tế của đất nước.

Nền kinh tế của một quốc gia luôn luôn biến động cùng với nền kinh tế thế giới. Để phát triển nền kinh tế thì vấn đề trước hết là ta phải biết bắt đầu từ đâu, đã có những cái gì và chưa có được những gì, cái gì phải làm trước, cái gì nên làm sau mới thực hiện. ở phần này chúng ta sẽ được rà soát một lượt những vấn đề tồn tại trong nền kinh tế Việt Nam để có thể lưu tâm vạch ra kế hoạch cho sự khắc phục và phát triển những yếu tố đó.

Thứ nhất, để phát triển nền kinh tế thì chúng ta cần phải có vốn, đó là vấn đề đáng quan tâm hàng đầu của nước ta hiện nay. Vậy mà trên thực tế những năm gần đây nước ta luôn trong tình trạng thiếu hụt nguồn vốn vì tổng thu ngân sách luôn nhỏ hơn tổng chi ngân sách.

Thứ hai, là cơ sở vật chất của đất nước. Điều không thể không thừa nhận là nước ta là cơ sở vật chất kém phát triển, chậm phát triển. Các khu công

nghiệp ít, hệ thống máy nước trang thiết bị lạc hậu. Cơ sở vật chất không đáp ứng đủ cho việc thu hút vốn đầu tư của nước ngoài. Hệ thống giao thông không thuận lợi, kém phát triển, lại thêm sự ảnh hưởng của thiên nhiên và môi trường càng làm cho hệ thống cơ sở vật chất của nước ta ngày càng bị sa sút nghiêm trọng. Chính sách đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng còn chưa được quan tâm thích đáng. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị lãng phí hoặc bị bỏ quên còn nhiều. Những điều đó đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế quốc dân.

Thứ ba, là con người. Trình độ văn hoá của con người thấp kém, khả năng ứng dụng máy nước, trang thiết bị hiện đại trong phát triển sản xuất không đạt yêu cầu thực tế. Hơn nữa những người có tay nghề, kỹ thuật cao chiếm số ít trong lực lượng lao động của đất nước. Thái độ lao động của nhiều người còn không nghiêm túc. Những người có trình độ, có tri thức vận dụng tài năng của mình để tham ô tài sản nhà nước. Tất cả các yếu tố trên đã góp một phần không nhỏ vào việc kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

Thứ tư, là vấn đề kỹ thuật và công nghệ. Trình độ khoa học kỹ thuật và công nghệ còn yếu. Không có thành tựu nào là đáng kể trong nghiên cứu khoa học mà chỉ thừa hưởng những công nghệ đã lạc hậu ở nước tiên tiến trên thế giới chuyên giao lạ. Điều đáng nói là ngay cả việc giám định các công nghệ chuyển giao cũng không có. Nó đã gây lãng phí ngân sách Nhà nước rất nhiều vì chúng ta phải nhận những máy móc, công nghệ đã qua sử dụng với giá cả ngang bằng giá của máy móc, công nghệ mới. Nguyên nhân cơ bản là do Nhà nước không có chính sách đầu tư thích đáng cho nghiên cứu, ứng dụng triển khai các thành tựu khoa học kỹ thuật mới.

Thứ năm, là cơ cấu kinh tế. Tuy nền kinh tế nước ta đang vận hành theo cơ chế thị trường nhưng cơ cấu kinh tế của nước ta vẫn chưa chặt chẽ, hợp lý, vẫn còn nhiều kẽ hở lớn, cơ cấu ngành nghề còn nhiều điều bất cập. Các vùng

kinh tế chưa được chú ý phát triển đồng đều về các mặt. Do đó sự phát triển của nền kinh tế quốc dân vẫn vị kim hãm.

Thứ sáu là mức tăng dân số quá nhanh. Tuy những năm gần đây tỷ lệ tăng dân số có giảm hơn trước những vấn đề còn cao. Nó đồng nghĩa với việc số lao động ngày càng gia tăng trong khi việc làm thì ngày càng ít do sự phát triển của khoa học công nghệ. Chính những người thất nghiệp này là nguy cơ dẫn đến sự gia tăng của tệ nạn xã hội, anh minh không được bảo đảm.

Cuối cùng là thể chế chính trị và quản lý của Nhà nước. Đây cũng là nhân tố quan trọng nhất có vai trò quyết định trong phát triển kinh tế của đất nước. Tuy rằng nước ta có một thể chế chính trị ổn định và tiến bộ nhưng khả năng định hướng cho sự phát triển kinh tế còn nhiều khuyết tật, mà lý do chính là sự điều tiết hướng phát triển của nền kinh tế còn chưa phù hợp, gây ô nhiễm môi trường, làm phân hoá giàu nghèo, nạn thất nghiệp ngày càng gia tăng...

2.3. Vai trò của quy luật giá trị trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Nhận thức và vận dụng quy luật giá trị thể hiện chủ yếu trong việc hình thành giá cả. Giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị, giá cả phải lấy giá trị làm cơ sở thì mới có căn cứ kinh tế, mới có tác dụng kích thích tăng năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, hạ tầng thành sản phẩm. Nhà nước phải chủ động lợi dụng cơ chế hoạt động của quy luật giá trị nghĩa là khả năng giá cả tách rời giá trị, và xu hướng đưa giá cả trở về giá trị. Thông qua chính sách giá cả, Nhà nước vận dụng quy luật giá trị nhằm;

Thứ nhất là kích thích sản xuất phát triển. Đối với xí nghiệp quốc doanh, chủ yếu là xây dựng một hệ thống giá bán buôn để đưa chế độ hạch toán kinh tế đi vào nền nếp và có căn cứ vững chắc.

Thứ hai là điều hoà lưu thông hàng tiêu dùng. Trong chế độ kinh tế thị trường, tổng khối lượng và cơ cấu hàng tiêu dùng do kế hoạch lưu chuyển hàng hoá quyết định căn cứ vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mức tăng thu nhập quốc dân, và thu nhập bằng tiền của nhân dân, nhu cầu về hàng tiêu dùng trong điều kiện sức mua không đổi, nếu giá cả một loại hàng nào đó giảm xuống thì lượng hàng tiêu thụ sẽ tăng lên và ngược lại. Nhà nước có thể quy định giá cả cao hay thấp để ảnh hưởng đến khối lượng tiêu thụ một số loại hàng nào đó nhằm làm cho nhu cầu và mức tăng của sản xuất về một số hàng tiêu dùng ăn khớp với kế hoạch lưu chuyển hàng hoá của Nhà nước.

Thứ ba là phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân thông qua chính sách giá cả, việc quy định hợp lý các tỷ giá, Nhà nước phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân giữa các ngành nhằm phục vụ cho yêu cầu nâng cao đời sống của nhân dân lao động.

Cuối cùng, nhận thức và vận dụng quy luật giá trị nói rộng ra là biết sử dụng các đòn bẩy của kinh tế hàng hoá như tiền lương, giá cả, lợi nhuận ... dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết để tổ chức và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Tóm lại, những điều trình bày trên đây nói lên trong kinh tế thị trường có sự cần thiết khách quan phải kết hợp kế hoạch với thị trường, lấy cái sau bổ xung cho cái trước. Quá trình kết hợp đó cũng là một quá trình phát huy tác dụng tích cực của quy luật giá trị, là một quá trình tự giác vận dụng quy luật giá trị và quan hệ thị trường như là một công cụ để xây dựng các mặt kinh tế, kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, làm cho giá trị hàng hoá ngày càng hạ, đảm bảo tốt hơn cho nhu cầu đời sống, đồng thời tăng thêm khối lượng tích lũy.

Đi đôi với việc phát huy tác dụng tích cực của quy luật giá trị phải đồng thời ngăn chặn những ảnh hưởng những tiêu cực của nó đối với việc quản lý kinh tế.

Quy luật giá trị tồn tại một cách khách quan trong nền kinh tế. Nhờ nắm vững tác dụng chủ đạo của các quy luật kinh tế, tự giác sử dụng tác dụng tích cực và hạn chế các tác dụng tiêu cực của quy luật giá trị. Nhà nước đã nâng cao dần trình độ công tác, kế hoạch hoá kinh tế. Trung ương Đảng đã nhấn mạnh: Về cơ bản chúng ta đã nắm được nội dung, tích chất và tác dụng của quy luật giá trị đối với các thành phần kinh tế khác nhau trong hai lĩnh vực sản xuất và phân phối khác nhau về tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng và đã vận dụng nó phục vụ các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ; Công tác kế hoạch hoá giá cả cũng đã có tiến bộ, phạm vi ngày càng mở rộng, trình độ nghiệp vụ cũng được nâng lên một bước.

KẾT LUẬN

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế quan trọng nhất của sản xuất và lưu thông hàng hoá. Sự ra đời và hoạt động của quy luật này gắn liền với sản xuất và lưu thông hàng hoá. Ở đâu có sản xuất và lưu thông hàng hoá thì ở đó có sự hoạt động của quy luật giá trị. Cơ chế điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá chính là sự hoạt động của quy luật giá trị. Sự hoạt động của quy luật giá trị được biểu hiện thông qua cơ chế giá cả. Thông qua sự vận động của giá cả thị trường ta sẽ thấy được sự hoạt động của quy luật giá trị. Giá cả thị trường ta sẽ lên xuống xung quanh giá trị hàng hoá và trở thành cơ chế tác động của quy luật giá trị. Cơ chế tác động của quy luật giá trị phát sinh khi tác dụng lên thị trường thông qua cạnh tranh, cung - cầu, sức mua của đồng tiền. Điều này cắt nghĩa tại sao khi trình bày quy luật kinh tế chi phối hoạt động của sản xuất, lưu thông hàng hoá và tác động của các quy luật kinh tế đối với sự phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam, ta chỉ trình bày quy luật giá trị, một quy luật bao quát chung được cả bản chất, các nhân tố cấu thành và cơ chế tác động của nó đối với kinh tế thị trường ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách kinh tế chính trị Mác - Lênin, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội 1999.
2. Sách Kinh tế chính trị Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000.
3. Sách Kinh tế chính trị Mác - Lênin, NXB Giáo dục, Hà Nội 2000.
4. Sách Kinh tế chính trị, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội 1974.
5. Sách kinh tế chính trị, Trung học kinh tế, Hà Nội 2000.

MỤC LỤC

PHẦN 1 : PHẦN MỞ ĐẦU.	1
PHẦN 2 : Nội dung tiểu luận.	3
CHƯƠNG 1. <i>Những vấn đề cơ bản về quy luật giá trị cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường.</i>	3
1.1. Quy luật giá trị.	3
1.1.1. Quy luật giá trị là gì?	3
1.1.2. Yêu cầu của quy luật giá trị.	3
1.1.3. Tác dụng của quy luật giá trị.	4
1.2. Kinh tế thị trường.	6
1.2.1. Kinh tế thị trường là gì ?	6
1.2.2. Cơ chế thị trường.	6
CHƯƠNG II. <i>Tác động cơ bản của quy luật giá trị đối với nền kinh tế thị trường. Thực trạng nền kinh tế nước ta và các giải pháp nhằm phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.</i>	9
2.1. Sự cần thiết của quy luật giá trị trong việc phát triển nền kinh tế thị trường.	9
2.2. Thực trạng nền kinh tế Việt Nam.	10
2.3. Vai trò của quy luật giá trị trong việc phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.	12
PHẦN 3: Kết luận.	15
Tài liệu tham khảo	